

Số: 174/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 217/2026/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2026 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Lương Thị Mai Ê**, sinh năm 1998

Nơi cư trú: **Xóm T, xã T, tỉnh Thái Nguyên.**

- **Bị đơn:** Anh **Lương Văn N**, sinh năm 1991

Nơi cư trú: **Xóm T, xã T, tỉnh Thái Nguyên.**

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** **Ngân hàng C**, tỉnh Thái Nguyên; người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Trọng Q** - Giám đốc **Phòng G**; người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Thế V** - Phó Giám đốc **Phòng G**

Căn cứ vào Điều 27, 54, 55, 60, 81, 82, 83, 116 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị **Lương Thị Mai Ê** và anh **Lương Văn N**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1). **Về quan hệ hôn nhân:** Chị **Lương Thị Mai Ê** và anh **Lương Văn N** xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2). **Về con chung:** Chị **Ê** và anh **N** xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu **Lương Huyền D**, sinh ngày 14/02/2017. Ly hôn các đương sự thống nhất thoả thuận: Anh **N** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Lương Huyền D**

cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị **Ê** có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận chị **Ê** có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng anh **N** 1.000.000đồng/tháng kể từ tháng 7 năm 2026 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Khi xét thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thỏa thuận khác phù hợp với quy định pháp luật và vì lợi ích của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

2.3) Về tài sản chung, công nợ chung:

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Chị **Ê** và anh **N** nợ **Ngân hàng C** số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Các bên thống nhất thỏa thuận: Anh **N** có trách nhiệm trả cho **Ngân hàng C** toàn bộ số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) nợ gốc và lãi suất theo thỏa thuận hợp đồng đã ký; chị **Ê** chịu trách nhiệm trả lại cho anh **N** số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) nợ gốc.

2.4). Về án phí: Miễn án phí cho chị **Lương Thị Mai Ê** và anh **Lương Văn N** do thuộc trường hợp là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 5 - Thái Nguyên;
- Chi cục THADS tỉnh TN;
- UBND xã Thần Sa, TN;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Thư